

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Người ký: Ủy ban Nhân dân thành
phố Cần Thơ
Email: vpubndpc@cantho.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Cần Thơ
Thời gian ký: 07.08.2021 21:04:22
+07:00

THƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
Số:.....1.760.....
ĐẾN Ngày:.....9/8.....
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Số: 1704/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 8 năm 2021

- P.KHTH: gửi lãnh đạo + đưa lên web BCD

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phương án thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Công điện số 1068/CD-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

Căn cứ ý kiến tư vấn, đề xuất phương án chống dịch COVID-19 tại thành phố Cần Thơ của Tổ công tác của Bộ Y tế hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan theo trách nhiệm thi hành Quyết định này.

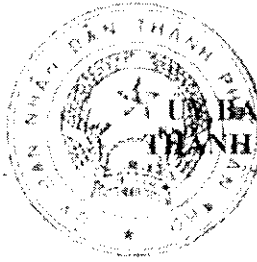
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND TP (để báo cáo);
- Ban Thường trực UBMTTQVN TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Thành viên Cơ quan TT BCD TP;
- Thành viên BCD TP ✓
- VP. Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND;
- Văn phòng UBND TP (2,3,4,7);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Người ký: Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ
Email: vpubndpc@cspho.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Cần Thơ
Thời gian ký: 07.08.2021 21:29:27
-07:00

PHƯƠNG ÁN

Thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Quyết định số: 1704/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. Công tác phòng, chống dịch tại cộng đồng và xét nghiệm

Tính đến 17h00 ngày 07/8/2021 trên địa bàn thành phố Cần Thơ có tổng số 2.135 ca mắc COVID-19, trong đó 1.248 ca mắc tại cộng đồng; có 172 điểm phong tỏa tập trung chủ yếu tại 07/09 quận, huyện: Bình Thủy, Phong Điền, Cái Răng, Ninh Kiều, Ô Môn, Thốt Nốt và Thới Lai.

T	Quận	Xã/phường/thị trấn nguy cơ rất cao và nguy cơ cao theo QĐ 2686	Xã/phường/thị trấn nguy cơ và bình thường mới theo QĐ 2686	Phương án chống dịch
Quận/huyện có nguy cơ rất cao				
1	Bình Thủy	8/8 phường		<p>Các biện pháp chống dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các phường, xã có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao: siết chặt quản lý, tăng cường giám sát việc thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16/CT-TTg, xét nghiệm toàn bộ cộng đồng 03 lần cách nhau 03 ngày/lần để sàng lọc, phát hiện F0 đưa ra khỏi cộng đồng và quản lý, cách ly F1 để làm sạch cộng đồng, tùng bước tháo bỏ phong tỏa và giảm mức độ giãn cách xã hội.
2	Cái Răng	6/7 phường	1/7 phường nguy cơ: Ba Láng	
3	Ninh Kiều	11/11 phường		
4	Ô Môn	7/7 phường		
5	Phong Điền	6/7 xã	1/7 xã nguy cơ: Nhơn Nghĩa	
Quận/huyện có nguy cơ cao				
1	Thốt Nốt	1/9 phường: Tân Lộc	5/9 phường nguy cơ: Tân Hưng, Thốt Nốt, Thuận Hưng, Trung Kiên, Trung Nhứt 3/9 phường bình thường mới: Thới Thuận, Thuận An, Thạnh Hòa	<p>- Đối với các xã phường có nguy cơ và bình thường mới: tổ chức xét nghiệm sàng lọc đại diện hộ gia đình đối với vùng có nguy cơ và 5% dân số cho các đối tượng có nguy cơ cao tại vùng bình thường mới nhằm giữ sạch cộng đồng. Lấy việc truy vết F1, F2 của F0 làm nòng cốt để loại bỏ các chùm ca bệnh có liên quan khỏi cộng đồng.</p> <p>Nguyên tắc lấy mẫu xét nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xét nghiệm gộp mẫu test nhanh phát hiện kháng nguyên SARS-CoV-2. Tiến hành giải gộp ngay bằng test nhanh đối với mẫu gộp có kết quả (+) và đưa ngay người nghi nhiễm đến "Khu vực cách ly tạm chờ kết quả xét nghiệm PCR" tại các đơn vị điều trị Tầng 1, thực hiện khẳng định bằng RT-PCR đối với các mẫu đơn có kết quả (+). Mỗi đội xét nghiệm đặt tại một khu dân cư tách biệt với các khu vực khác đảm bảo giãn cách trong quá trình lấy mẫu diện rộng. - Đối với xã/phường có nguy cơ cao, nguy cơ rất cao: Mỗi hộ làm 01 test nhanh gộp 02 mẫu lấy ngẫu nhiên từ các thành viên trong gia đình (02 người/hộ) làm xét nghiệm 03 ngày/lần, mỗi hộ được xét nghiệm 03 lần trong vòng 09 ngày. - Đối với các xã/phường có nguy cơ: Lấy mẫu đại
2	Thới Lai	3/13 xã: Thới Tân, Trường Thắng, Trường Xuân	5/13 xã/TT nguy cơ: Đông Bình, Tân Thạnh, Thới Lai, Thới Thạnh, Trường Xuân B 5/13 xã bình thường mới: Trường Thành, Xuân Thắng, Đông Thuận, Định Môn, Trường Xuân A	
Quận/huyện nguy cơ				
1	Vĩnh Thạnh	02/11 xã: TT Thanh An, Thạnh Tiến	09/11 xã bình thường mới: TT Vĩnh Thạnh, Vĩnh Bình, Thạnh Mỹ, Vĩnh Trinh, Thạnh An, Thạnh Thắng, Thạnh Lợi, Thạnh Quới,	

2	Cờ Đỏ	02/10 xã: TT Cờ Đỏ, Thới Hưng	Thạnh Lộc 08/10 xã bình thường mới: Trung An, Trung Thạnh, Thạnh Phú, Trung Hưng, Đông Hiệp, Đông Thắng, Thới Đông, Thới Xuân	diện hộ gia đình (01 người/hộ) làm test nhanh mẫu gộp 02 hộ/mẫu làm xét nghiệm 05 ngày/lần, mỗi hộ được xét nghiệm 02 lần trong vòng 09 ngày. - Đối với các xã/phường bình thường mới: Lấy mẫu khoảng 5% dân số cho đối tượng nguy cơ tại chợ, tạp hóa... Mỗi đối tượng được xét nghiệm 01 lần trong vòng 09 ngày. - Đối với cơ sở y tế sàng lọc bệnh nhân: sử dụng test nhanh kháng nguyên
---	-------	-------------------------------	--	---

1. Mục tiêu

- Triển khai chiến dịch từ ngày 09 tháng 8 năm 2021.
- Hoàn thành chiến dịch xét nghiệm cộng đồng toàn thành phố trên cơ sở phối hợp nhiều biện pháp, tổng hợp nguồn nhân lực, vật lực cho chiến dịch.
- Duy trì thực hiện nghiêm công tác truy vết, xử lý ổ dịch tại cộng đồng, kết hợp với giám sát sốt, ho, khó thở thông qua khai báo y tế của người dân.

2. Kế hoạch xét nghiệm

a) Thực hiện xét nghiệm tại cộng đồng

Trên cơ sở khả năng huy động được khoảng 900.000 test nhanh kháng nguyên và công suất xét nghiệm 1.400 mẫu đơn RT-PCR/ngày của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Cần Thơ (gồm Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Phụ sản hỗ trợ xét nghiệm), tốc độ lấy mẫu thực tế khoảng 300 hộ gia đình/ngày và hiện có 814 cán bộ y tế đã được tập huấn lấy mẫu, phân bổ nguồn lực tổng thể cần thiết để triển khai kế hoạch dự kiến như sau (*Chi tiết phân bổ theo xã phường tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3*):

TT	Quận/huyện	Số hộ	Số dân	Số test nhanh dự kiến cần thực hiện	Số đội lấy mẫu (Tốc độ lấy mẫu thực tế mỗi đội ~300 hộ/ngày)	Nhân lực		Dự báo số ca mắc (0,4%)
						Cán bộ y tế Trường ĐHYDCT và CDYT (4 người/đội)	Cán bộ hỗ trợ tại địa phương (2 người/đội)	
1	Bình Thủy	43.634	147.524	130.902	48	192	96	524
2	Cái Răng	32.619	107.766	97.857	36	144	72	392
3	Ninh Kiều	97.680	289.217	293.040	109	436	218	1.171
4	Ô Môn	35.136	128.626	105.408	40	160	80	421
5	Phong Điền	27.782	98.117	83.346	30	120	60	333
6	Thới Lai	29.479	104.128	34.665	21	84	42	138
7	Thốt Nốt	41.619	155.385	47.802	27	108	54	190
8	Cờ Đỏ	30.197	115.279	15.639	17	68	34	118
9	Vĩnh Thạnh	26.940	97.732	18.856	15	60	30	75
Tổng các huyện		365.086	1.243.774	827.515	343	1.372	686	3.370
Dự trữ phát sinh ở khu nhà trọ (5%)				41.375				
Giải gộp tại chỗ (1%)				8.275				
Tổng số				877.165				

Ghi chú:

- Đối với xã/phường/thị trấn có nguy cơ cao, nguy cơ rất cao: mỗi hộ làm 01 test nhanh gộp 02 mẫu lấy ngẫu nhiên từ các thành viên trong gia đình (02 người/hộ) làm xét nghiệm 03 ngày/lần, mỗi hộ được xét nghiệm 03 lần trong vòng 09 ngày. Cụ thể:

+ Lần 1 (ngày 1, 2, 3 của chiến dịch): ngày 1 lấy mẫu xét nghiệm 1/3 số hộ; ngày 2 lấy mẫu xét nghiệm 1/3 số hộ tiếp theo; ngày 3 lấy mẫu xét nghiệm 1/3 số hộ còn lại

+ Lần 2 (ngày 4, 5, 6 của chiến dịch): ngày 4 lấy mẫu xét nghiệm lần 2 của 1/3 số hộ đã thực hiện trong ngày 1; ngày 5 lấy mẫu xét nghiệm lần 2 của 1/3 số hộ đã thực hiện trong ngày 2; ngày 6 lấy mẫu xét nghiệm lần 2 của 1/3 số hộ đã thực hiện trong ngày 3.

+ Lần 3 (ngày 7, 8, 9 của chiến dịch): ngày 7 lấy mẫu xét nghiệm lần 3 của 1/3 số hộ đã thực hiện trong ngày 1; ngày 8 lấy mẫu xét nghiệm lần 3 của 1/3 số hộ đã thực hiện trong ngày 2; ngày 9 lấy mẫu xét nghiệm lần 3 của 1/3 số hộ đã thực hiện trong ngày 3.

- Đối với các xã/phường/thị trấn có nguy cơ: Lấy mẫu đại diện hộ gia đình (01 người/hộ) làm test nhanh mẫu gộp 2 hộ/mẫu làm xét nghiệm 05 ngày/lần, mỗi hộ được xét nghiệm 02 lần trong vòng 09 ngày.

- Đối với các xã/phường/thị trấn bình thường mới: Lấy mẫu 5% dân số cho đối tượng nguy cơ tại chợ, tạp hóa... Mỗi đối tượng được xét nghiệm 01 lần trong vòng 09 ngày.

- Đối với các hộ dân có người được phát hiện dương tính với test nhanh trong quá trình lấy mẫu, xét nghiệm. Tiến hành dán băng “Nhà có trường hợp nghi nhiễm”, và tiến hành lấy mẫu lại sau mỗi 02 ngày.

- Thành phố thành lập 320 đội triển khai trực tiếp tại cộng đồng, phụ trách xã, phường, thị trấn mức Nguy cơ rất cao, Nguy cơ cao và Nguy cơ (Phụ lục 2).

- Trung tâm Y tế quận, huyện phụ trách các xã, phường, thị trấn ở mức Bình thường mới. Cần chuẩn bị 28 đội bao gồm: Cờ Đỏ 09 đội, Thới Lai 06 đội, Thốt Nốt 03 đội, Vĩnh Thạnh 10 đội (Phụ lục 3).

b) Thực hiện xét nghiệm tại khu cách ly, khu phong tỏa

Trung tâm Y tế quận, huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công tác xét nghiệm tại các khu vực phong tỏa, các khu cách ly trên địa bàn với tần suất 02 ngày/lần.

3. Tổ chức buổi lấy mẫu xét nghiệm

a) Thành lập 09 Ban Chỉ huy chiến dịch tại 09 quận, huyện và thành lập 83 Ban Chỉ huy chiến dịch tại 83 xã, phường, thị trấn để điều hành hoạt động của công tác xét nghiệm tại cộng đồng, cơ cấu Đội trưởng của mỗi Đội lấy mẫu và xét nghiệm nhanh COVID-19 vào Ban Chỉ huy chiến dịch của từng xã, phường, thị trấn để đảm bảo thống nhất trong hoạt động.

b) Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, các cơ sở y tế tuyến thành phố, các cơ sở y tế tuyến quận, huyện, các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn và các đơn vị y tế đang hỗ trợ thành phố phối hợp chặt chẽ với UBND quận/huyện, UBND xã/phường/thị trấn trong việc bố trí, tổ chức các khu vực lấy mẫu và thực hiện xét nghiệm, thông báo kết quả xét nghiệm theo quy định, trường hợp xuất hiện F0 cần khẩn trương thực hiện theo đúng quy định.

c) Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của quận/huyện: giao đồng chí Chủ tịch UBND quận/huyện trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện; phân công từng đồng chí Thường vụ Quận ủy/Huyện ủy phụ trách việc giám sát tổ chức thực hiện việc xét nghiệm tại mỗi xã/phường/thị trấn, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tại xã/phường/thị trấn giao Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, mỗi đồng chí cấp ủy tại xã/phường/thị trấn phụ trách việc giám sát, chỉ đạo thực hiện tại mỗi ấp, khu phố, tổ dân phố.

d) Chủ tịch UBND quận/huyện chỉ đạo bố trí đủ nhân lực hỗ trợ: công an, quân đội, cán bộ cấp xã/phường/thị trấn các tình nguyện viên...; chỉ đạo bố trí địa điểm tổ chức lấy mẫu phù hợp, đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ; giao Giám đốc Trung tâm Y tế quận/huyện làm đầu mối tham mưu chỉ đạo, tổ chức, điều phối các lực lượng tại các điểm lấy mẫu, thống nhất thời gian, địa điểm và thông báo đến UBND xã/phường/thị trấn; giao trách nhiệm cho Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và phối hợp với các đơn vị lấy mẫu trên địa bàn; chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phong tỏa, cách ly, giãn cách xã hội theo quy định cho đến khi có chỉ đạo mới; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Chính phủ và địa phương.

đ) Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên của xã/phường/thị trấn, ấp/khu vực/tổ dân phố, tình nguyện viên tham gia buổi lấy mẫu. Tổ chức lực lượng tại chỗ bố trí các khu chức năng tại địa điểm lấy mẫu (che nắng, mưa, bàn, ghế, cọc, dây, biển báo, nước uống, khử khuẩn trước và sau buổi lấy mẫu...) và phối hợp chặt chẽ với các lực lượng của huyện và các đơn vị y tế trong quá trình tổ chức lấy thông tin người dân và lấy mẫu; trực tiếp chỉ đạo việc xác định số lượng người, khu vực, thời gian lấy mẫu trên cơ sở thống nhất với đơn vị tổ chức lấy mẫu, và thông báo đến ấp/khu vực/tổ dân phố nơi lấy mẫu. Điều phối số lượng người đến lấy mẫu phù hợp với địa điểm lấy mẫu, đảm bảo nguyên tắc không tập trung đông người. Tổ chức dán băng "Nhà có trường hợp nghi nhiễm" đối với các hộ dân có người được phát hiện dương tính với test nhanh trong quá trình lấy mẫu, xét nghiệm và tổ chức quản lý chặt chẽ, hỗ trợ cung cấp nhu yếu phẩm đối với người trong các hộ dân này, không để người dân ra ngoài.

e) Hàng ngày UBND quận, huyện báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch về Ban Chỉ đạo thành phố trước 17h30, đồng thời báo cáo khẩn các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện về Ban Chỉ đạo thành phố.

4. Dự kiến số lượng F0, F1, bệnh nhân tầng 2, tầng 3:

a) Dự kiến F0 mới sau 3 đợt sàng lọc tại cộng đồng: **3.370** (khoảng 0,4% dân số theo kết quả sàng lọc cộng đồng tại Bình Thủy và Cái Răng)

- Dự kiến bệnh nhân điều trị tại **Tầng 1**: $3.370 * 77\%$ (không có triệu chứng lâm sàng, nhóm phân loại nguy cơ thấp) = **2.595**

- Dự kiến bệnh nhân điều trị tại **Tầng 2**: $3.370 * 20\%$ (có triệu chứng lâm sàng và, hoặc có nguy cơ tiến triển cao hơn) = **674**

- Dự kiến bệnh nhân điều trị tại **Tầng 3**: $3.370 * 3\%$ (theo thống kê) = **101**

b) Dự kiến F1 mới sau 3 đợt sàng lọc cộng đồng: $3.370 * 5$ (tỷ lệ F1 trung bình của Cần Thơ qua truy vết) = **16.850**.

5. Cách ly, quản lý người nhiễm và điều trị bệnh nhân

a) Cách ly tập trung F1

- Hiện trên địa bàn đã kích hoạt 42 khu cách ly tập trung (công suất 6.807 giường) và có 32 khu dự kiến chuẩn bị (công suất 4.166 giường).

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện khẩn trương kích hoạt tất cả khu cách ly tập trung trên địa bàn để đảm bảo tiếp nhận các F1 phát sinh. Trường hợp vượt quá năng lực cách ly của địa phương, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét việc thí điểm cách ly F1 tại nhà.

b) Quản lý, điều trị người nhiễm (F0)

* Về phân loại người nghi nhiễm

Tất cả các trường hợp test nhanh dương tính được đưa ngay về "**Khu vực cách ly tạm chờ kết quả xét nghiệm PCR**" tại các đơn vị điều trị tầng 1.

Các đơn vị điều trị tầng 1 ngay sau khi tiếp nhận các trường hợp test nhanh dương tính phải thực hiện ngay việc lấy mẫu xét nghiệm khẳng định PCR:

- Trường hợp âm tính: cho về tiếp tục theo dõi sức khỏe tại nhà.

- Trường hợp dương tính, các đơn vị điều trị tầng 1 thực hiện phân loại bệnh nhân:

+ Tầng 1 dành cho các F0 nhẹ, không triệu chứng.

+ Tầng 2 dành cho các F0 của tầng 1 có triệu chứng lâm sàng và có nguy cơ tiến triển cao hơn theo hướng dẫn tại Quyết định số 3646/QĐ-BYT.

+ Tầng 3 dành cho các F0 tầng 2 có những diễn biến nặng cần phải hồi sức tích cực theo hướng dẫn tại Quyết định số 3646/QĐ-BYT.

* **Việc quản lý điều trị người nhiễm SARS-CoV-2:** thực hiện theo quyết định 3416/QĐ-BYT ngày 14/7/2021.

* Phương án quản lý người nhiễm và điều trị bệnh nhân

Tầng điều trị	TT	Đơn vị điều trị* (* Căn cứ điều kiện của các cơ sở điều trị và khảo sát thực tế, địa phương để điều chỉnh cho phù hợp)	Số giường hiện có	Số giường đang điều trị	Số dự kiến phát sinh	Công suất tối đa
Tầng 1	1	BV DC quận Bình Thủy	100	108	2.595	150
	2	BV DC quận Cái Răng	100	97		150
	3	BV DC huyện Thới Lai	150	148		200
	4	BV DC huyện Phong Điền	150	131		200
	5	BV ĐK Vĩnh Thạnh	0	0		200
	6	BV DC Quán dân Y, huyện Cờ Đỏ	100	103		200
	7	BV DC số 1, quận Ninh Kiều	400	48		400
	8	BV DC số 2, quận Ninh Kiều	768	0		1.100
	9	BVDC số 4, Trung đoàn 932, Cái Răng	0	0		400
	10	BVDC số 5, Trường CD KTKT, Ninh Kiều	0	0		250
	11	BVDC số 6, TT huấn luyện BD NV Công an	0	0		800
	12	BV Truyền nhiễm 6B, quận Ô Môn	0	0		400
	13	BVDC số 7, Trường Cao đẳng Y tế	0	0		250
		Tổng tầng 1	1.768	635	2.595	4.700
Tầng 2	1	BV Phụ sản, quận Ninh Kiều	5	0	674	20
	2	BV Nhi đồng, quận Ninh Kiều	50	3		50
	3	BV DC số 3 (BV Y học cổ truyền), quận Ninh Kiều	200	202		200
	4	BV Đa khoa thành phố Cần Thơ, quận Ninh Kiều	350	245		350
	5	BV Lao và bệnh phổi, quận Ô Môn	100	100		100
	6	BV DC quận Thốt Nốt	400	388		400
		Tổng tầng 2	1.105	938	674	1.120
Tầng 3	1	BV ĐK trung ương Cần Thơ, quận Ninh Kiều	50	13	101	50
	2	BV ĐK thành phố Cần Thơ, quận Ninh Kiều	100	38		100
		Tổng tầng 3	200	56	101	150
Tổng cộng cả 3 tầng			3.073	1.629	3.370	5.870

c) Phân công tiếp nhận, quản lý người nhiễm F0 tầng 1

Hiện nay trên toàn thành phố Cần Thơ có 94 xe cấp cứu được huy động, ngoài ra trưng dụng 150 ô tô, lái xe của các hãng taxi trên địa bàn phục vụ cho việc đón người nghi nhiễm (các trường hợp test nhanh dương tính) về “Khu vực cách ly tạm chờ kết quả xét nghiệm PCR” tại các đơn vị điều trị tầng 1 (do Sở Giao thông vận tải huy động và trưng dụng).

Nguyên tắc tiếp nhận F0

Các xã, phường, thị trấn sau khi sàng lọc phát hiện trường hợp test nhanh dương tính trong vòng 01 giờ cần liên hệ với Tổ Điều phối tiếp nhận F0 tại cộng đồng (1022 – nhánh 2).

- Cán bộ Tổ Điều phối tiếp nhận F0 tại cộng đồng sắp xếp, thông báo cho Lãnh đạo quản lý đơn vị dự kiến tiếp nhận và điều xe ở điểm tập kết gần nhất đến đón người nghi nhiễm về đơn vị tiếp nhận theo phân công.

- Các đơn vị được phân công tiếp nhận F0 chỉ thu dung những trường hợp ở quận, huyện được phân công. Trong trường hợp phát sinh số lượng người nghi nhiễm vượt quá khả năng thu dung của đơn vị cần thông báo cho Tổ Điều phối để kịp thời điều phối tránh quá tải.

TT	Quận/ huyện	Số F0 dự kiến phát sinh	Phân công đơn vị tiếp nhận F0 (Tầng 1)	Số lượng
1	Bình Thủy	524	BVDC Bình thủy	50
			BVDC số 1	150
			BVDC số 5	250
			BVDC số 2	74
2	Phong Điền	333	BVDC Phong Điền	50
			BVDC số 1	150
			BVDC số 7	150
3	Ninh Kiều	1171	BVDC số 1	50
			BVDC số 2	621
			BVDC ĐKTP	150
			BVDC số 7	350
4	Cái Răng	392	BVDC Cái Răng	50
			BVDC số 4	400
5	Ô Môn	421	BV 6B	300
			BVDC số 2	79
			BVĐK TP	42
6	Thốt Nốt	187	BV 6B	187
7	Thới Lai	133	BV 6B	56
			BV Thới Lai	50
			BVDC Quân Dân Y	27
8	Cờ Đỏ	118	BVDC Quân Dân Y	118
9	Vĩnh Thạnh	62	BV Vĩnh Thạnh	62
	CỘNG	3.370		

** Lưu ý: Sự phân công đơn vị tiếp nhận F0 theo sự điều phối của Tổ Điều phối tiếp nhận F0 (gồm Sở Y tế, Bộ Chỉ huy Quản sự thành phố, Công an thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND thành phố) thường trực 24/24 trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch.*

II. Công tác phòng, chống dịch tại khu công nghiệp, khu cách ly

1. Tình hình các doanh nghiệp trên địa bàn

Hiện nay, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đang theo dõi là 1.090 doanh nghiệp, đến ngày 07/8/2021, số doanh nghiệp đã tạm dừng là 896/1.090 doanh nghiệp, tương đương 82,2%, số còn lại đang hoạt động là 194/1.090, tương đương 17,8%. Tổng số lao động hiện có là 69.893 lao động, đến nay đã nghỉ 58.085/69.893 lao động, tương đương 83,11%. Số còn lại đang

sản xuất theo phương án “3 tại chỗ” trong các doanh nghiệp là 11.808/69.893, tương đương 16,89% (Đính kèm Phụ lục 6). Đến ngày 07/8/2021 có 59 ca dương tính liên quan đến doanh nghiệp và khu công nghiệp (tất cả các doanh nghiệp này đã dừng hoạt động).

2. Nguyên tắc đảm bảo công tác phòng, chống dịch trong doanh nghiệp và khu công nghiệp:

a) Trong trường hợp xuất hiện F0 trong quá trình sản xuất, xử lý theo hướng dẫn tại Quyết định số 2787/QĐ-BYT.

b) Các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD khi triển khai hoạt động sản xuất cần tuân thủ tất cả các hướng dẫn về phòng, chống dịch COVID-19 của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế và địa phương. Thực hiện đánh giá nguy cơ lây nhiễm theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 2194/QĐ-BCDQG ít nhất 2 tuần 1 lần. Nếu nguy cơ trung bình trở lên đề nghị đánh giá hàng tuần để có giải pháp khắc phục.

c) Thành phố khẩn trương thành lập các Tổ liên ngành đầy đủ các cơ quan chức năng và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo Quyết định số 2194/QĐ-BCDQG và phương án vừa phòng, chống dịch vừa sản xuất (3 tại chỗ hoặc 1 cung đường 2 điểm đến) đối với toàn bộ các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD trong vòng 1 tuần sau khi đơn vị trình phương án tiếp tục sản xuất kinh doanh.

3. Các bước thực hiện quản lý, giám sát công tác phòng, chống dịch tại doanh nghiệp và khu công nghiệp:

a) Bước 1: Tạm dừng hoạt động các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD không có báo cáo phương án theo Quyết định số: 2787/QĐ-BYT và 5522/BYT-MT cho đến khi có phương án sản xuất đảm bảo phòng, chống dịch được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động.

b) Bước 2: Tạm dừng hoạt động các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD không tổ chức thực hiện hoặc thực hiện không đảm bảo điều kiện an toàn PCD COVID 19 theo quy định tại Công văn số 2789/UBND-KGVX ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thực hiện phương án “vừa cách ly, vừa sản xuất” trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, sau khi có Thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Các DN tạm ngừng cho đến khi có phương án sản xuất đảm bảo phòng, chống dịch được các cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động.

c) Bước 3: Kiểm tra thường xuyên, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD đã được phê duyệt phương án.

III. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

1. Hướng dẫn khai thác dữ liệu khai báo y tế vào việc truy vết, quản lý người cách ly.

2. Triển khai phần mềm tổng hợp, phân tích và báo cáo tình hình dịch bệnh COVID - 19.

3. Hướng dẫn triển khai phần mềm quản lý thu mẫu xét nghiệm ở cộng đồng.

4. Xây dựng các chương trình chuyên đề trên Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, với sự tham gia của các chuyên gia của Bộ Y tế.

5. Kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng tại thành phố Cần Thơ: tổ chức các buổi tọa đàm về Biến chủng Delta; công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; công tác xử lý rác thải, khử trùng và xử lý môi trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh và khuyến nghị đối với người dân thực hiện khai báo sức khỏe điện tử.

6. Tổ chức tổng đài 1022 thành 03 nhánh:

a) Nhánh 1: tiếp nhận thông tin chung từ người dân.

b) Nhánh 2: đường dây Tổ Điều phối tiếp nhận F0 tại cộng đồng, tiếp nhận thông tin các trường hợp test nhanh dương tính phát hiện qua xét nghiệm trong chiến dịch.

c) Nhánh 3: tiếp nhận và xử lý tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện xét nghiệm trong chiến dịch.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Căn cứ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương phòng, chống dịch COVID-19, hướng dẫn của Bộ Y tế, hướng dẫn của Bộ Tài chính, tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn để có cơ sở thực hiện việc mua sắm sinh phẩm chẩn đoán, trang thiết bị chẩn đoán In vitro xét nghiệm test nhanh vi rút SARS – CoV-2; hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

b) Dự trù mua sắm, bổ sung trang thiết bị, vật tư tiêu hao, thuốc, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm, phương tiện bảo hộ... cho chiến dịch xét nghiệm và sẵn sàng ứng phó với trường hợp 5.000 - 10.000 người nhiễm trên địa bàn thành phố; khẩn trương trình Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt mua sắm bổ sung.

c) Ban hành Quyết định thành lập và giao nhiệm vụ cho các đơn vị quản lý người nhiễm và điều trị bệnh nhân theo phân tầng điều trị, trong đó yêu cầu các đơn vị bảo đảm đủ số giường bệnh theo nhu cầu dự kiến.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố huy động, điều động, trung dụng trang thiết bị, vật tư tại các cơ sở ngoài công lập hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch trong tình huống khẩn cấp.

d) Khẩn trương xây dựng kế hoạch và tiến hành mở rộng các bệnh viện điều trị tầng 2 và 3. Phối hợp với Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đa khoa Trung

ương Cần Thơ nghiên cứu thiết lập và vận hành đơn vị hồi sức tích cực (ICU) để điều trị bệnh nhân nguy kịch tại thành phố theo phương châm bốn tại chỗ.

2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ và Thành Đoàn Cần Thơ

a) Chủ động phối hợp và bố trí đầy đủ nhân lực tham gia các đội xét nghiệm cộng đồng

b) Phối hợp với Sở Y tế chuẩn bị phương tiện bảo hộ, vật tư tiêu hao, sinh phẩm xét nghiệm đảm bảo triển khai chiến dịch xét nghiệm hiệu quả, đúng tiến độ, an toàn.

c) Phối hợp với UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn đảm bảo hậu cần ăn, nghỉ cho các đội lấy mẫu xét nghiệm tại địa phương trong suốt thời gian thực hiện chiến dịch.

3. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu kế hoạch và quyết định trưng dụng tạm thời xe ô tô, lái xe của Hội từ thiện, Chử thập đỏ và các hãng taxi. Lập danh sách số xe, tài xế, điện thoại liên lạc để phục vụ công tác điều phối phòng, chống dịch.

b) Khẩn trương phối hợp với Sở Y tế rà soát, huy động, điều động phương tiện sử dụng (đảm bảo các điều kiện phòng tránh lây nhiễm) cho việc đưa bệnh nhân đi cấp cứu (bao gồm huy động các xe cứu thương thuộc các cơ sở y tế ngoài công lập), bố trí đủ và điều phối hiệu quả mạng lưới phương tiện đưa người nhiễm bệnh đến cơ sở thu dung, quản lý đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu tối thiểu về chuyên môn và bố trí nhân lực phù hợp.

4. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

Phối hợp với Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo thẩm quyền quản lý rà soát đánh giá phương án phòng, chống dịch, đánh giá nguy cơ theo Quyết định số 2194/QĐ-BYT đối với các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (CSSXKD) áp dụng phương án “vừa cách ly, vừa sản xuất”. Đề xuất tạm dừng hoạt động các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng yêu cầu cho đến khi có phương án sản xuất đảm bảo phòng, chống dịch được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động.

5. Sở Công Thương

a) Tăng cường cung ứng đầy đủ hàng hóa thiết yếu để người dân an tâm thực hiện giãn cách xã hội, thực hiện bình ổn giá để phục vụ Nhân dân, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, nâng giá, găm hàng; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tăng giá hàng hóa bất hợp lý, tổ chức thêm các điểm bán hàng bình ổn giá, phục vụ các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu cho người dân thành phố.

b) Phối hợp với Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, UBND quận, huyện theo thẩm quyền quản lý rà soát đánh giá phương án phòng, chống dịch, đánh giá nguy cơ theo Quyết định số 2194/QĐ-BYT đối với các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (CSSXKD) áp dụng phương án “vừa cách ly, vừa sản xuất”. Đề xuất tạm dừng hoạt động các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng yêu cầu cho đến khi có phương án sản xuất đảm bảo phòng, chống dịch được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động.

6. Công an thành phố

a) Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn thành phố, đồng thời bổ sung lực lượng hỗ trợ công tác phòng, chống dịch của thành phố.

b) Phối hợp Sở Y tế thực hiện công tác truy vết.

c) Phối hợp Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ và Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự tại các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD khi tạm dừng hoạt động.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

Đảm bảo an ninh, an toàn tại các cơ sở cách ly trên địa bàn thành phố. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định tại quyết định số 878/QĐ-BYT về việc ban hành “Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng, chống dịch COVID-19”, hạn chế tối đa việc lây chéo trong khu cách ly.

8. Sở Tài chính

a) Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc sử dụng nguồn ngân sách phục vụ cho công tác phòng, chống dịch;

b) Phối hợp Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm, thuốc, phương tiện bảo hộ... theo đúng quy định.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện công tác hậu cần trên địa bàn toàn thành phố; không làm đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, đảm bảo đời sống Nhân dân trong giai đoạn giãn cách xã hội, đặc biệt tại các khu vực phong tỏa.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp các ngành, các cấp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021. Phối hợp các cơ quan chức năng tham mưu thành phố ban hành chính sách cơ chế đặc thù hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã

hội. Điều động các nguồn lực trong phạm vi thuộc thẩm quyền. Tham gia vận động các nguồn lực để hỗ trợ cho người dân trong giai đoạn khó khăn này.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các quận, huyện tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho thành viên các đội lấy mẫu và xét nghiệm, cho người dân, tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch và các biện pháp xử phạt vi phạm, tuyên dương các đơn vị, cá nhân đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch.

c) Phối hợp với các đơn vị viễn thông tổ chức Tổng đài 1022 và Tổng đài 1900866600.

e) Chuẩn bị, in ấn bảng “Nhà có trường hợp nghi nhiễm” để cấp phát cho các đội, địa phương.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải tại các khu cách ly, tại các bệnh viện, các cơ sở xét nghiệm và chất thải, nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện chiến dịch theo quy định.

13. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp chặt chẽ với Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và các nhà khoa học sử dụng phòng An toàn sinh học cấp 2 tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để tổ chức xét nghiệm sàng lọc mẫu theo phân bố của thành phố cho Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

14. Sở Nội vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều động, huy động cán bộ thuộc các Sở, Ban ngành, lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị-xã hội (Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động...), các Tổ COVID-19 cộng đồng và các cơ sở y tế ngoài công lập tham gia vào công tác phòng, chống dịch, đặc biệt trong công tác giám sát thực hiện giãn cách xã hội, vận động người dân lấy mẫu xét nghiệm và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

15. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

a) Tham mưu thành lập Bộ phận thường trực điều hành Chiến dịch Cần Thơ Xanh đặt tại Ủy ban nhân dân thành phố, để trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện, tiếp nhận thông tin, điều phối xe thu dung người nghi nhiễm, xe cấp cứu đưa bệnh nhân đến các cơ sở quản lý chăm sóc đảm bảo hiệu

quá, kịp thời, không để lây lan dịch bệnh, bảo đảm tính mạng người dân. Trong Bộ phận thường trực thiết lập Tổ Điều phối tiếp nhận F0 tại cộng đồng (gồm Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải) thường trực 24/24 trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch và công bố **số điện thoại 1022 nhánh 2** để kịp thời điều phối hoạt động thu dung người nghi nhiễm theo kế hoạch.

b). Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu ban hành Quyết định thành lập **320** Đội lấy mẫu và xét nghiệm nhanh COVID-19 tại cộng đồng trong đó mỗi đội **06** người gồm **04** cán bộ y tế là sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ và **02** cán bộ của xã, phường, thị trấn nơi dự kiến phân công đội xuống lấy mẫu, sàng lọc tại thực địa.

c) Phối hợp Sở Giao thông vận tải tham mưu kế hoạch trung dụng tạm thời xe ô tô, lái xe của Hội từ thiện, Chử thập dò hoặc của các hãng taxi trên địa bàn phục vụ cho việc đón người nghi nhiễm về đơn vị tiếp nhận (tầng 1) theo phân công.

d) Phối hợp Sở Y tế huy động, điều động, trung dụng trang thiết bị, vật tư tại các cơ sở ngoài công lập hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch trong tình huống khẩn cấp.

16. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Thành lập Ban Chỉ huy Chiến dịch cấp huyện (trong đó, Chủ tịch UBND quận/huyện là Chỉ huy trưởng), phân công trách nhiệm từng thành viên và phân công theo dõi, hỗ trợ, kịp thời xử lý tình huống phát sinh tại từng điểm lấy mẫu. Chỉ đạo bố trí địa điểm tổ chức lấy mẫu phù hợp, đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo công tác xử lý rác thải y tế đúng quy định. Xây dựng phương án lấy mẫu lưu động trong trường hợp cần thiết.

b) Khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết tại địa phương để triển khai chiến dịch xét nghiệm hiệu quả, đúng tiến độ, đảm bảo hậu cần cho lực lượng tham gia chiến dịch. Khẩn trương thực hiện lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc toàn bộ cộng đồng theo chỉ tiêu được giao, đảm bảo việc giãn cách trong quá trình tổ chức xét nghiệm. Bố trí lực lượng gồm công an, quân sự địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ COVID-19 cộng đồng để hỗ trợ cho Đội lấy mẫu xét nghiệm hoạt động hiệu quả (mời người dân đến điểm lấy mẫu, giữ trật tự, đảm bảo giãn cách, giữ xe...).

c) Chuẩn bị nơi ăn, nghỉ và bố trí phương tiện di chuyển tại địa bàn cho đội hình trong quá trình làm nhiệm vụ tại địa phương.

d) Chuẩn bị sẵn sàng các khu cách ly tập trung trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu cách ly từ 1.000 - 1.500 F1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tăng cường quản lý các trường hợp cách ly tại nhà, các bệnh nhân đã xuất viện trên địa bàn.

d) Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị - xã hội và cộng đồng cho công tác phòng, chống dịch trên địa bàn, tập trung trong công tác quản lý, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các khu cách ly tập trung, các khu vực cách ly F1, các khu vực phong tỏa và tại cộng đồng, không để dịch bệnh lây lan trong các khu cách ly, khu công nghiệp, doanh nghiệp, khu phong tỏa cũng như trong cộng đồng.

e) Theo dõi, quản lý và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đối với công nhân tại các công ty, doanh nghiệp, CSSXKD tạm dừng hoạt động khi trở về địa phương theo quy định.

g) Thành lập các "Tổ hỗ trợ công nhân" để sắp xếp nơi ở cho công nhân trong cùng công ty thực hiện phương án "3 tại chỗ" hoặc "1 cung đường 2 điểm đến"

h) Thực hiện phong tỏa kịp thời, khẩn trương ngay khi phát hiện ca bệnh, điều động, huy động cán bộ các ban, ngành, đoàn thể tham gia kiểm soát chặt tại các khu phong tỏa, không để dịch bệnh trong khu vực phong tỏa lây ra cộng đồng và ngược lại.

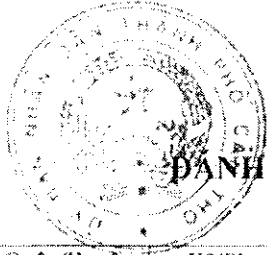
i) Tăng cường tuyên truyền về việc thực hiện giãn cách xã hội, tổ chức kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử phạt các hành vi vi phạm trong thực hiện giãn cách xã hội.

k) Chủ động sử dụng vật lực, tài lực tại chỗ để trang bị cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch thuộc thẩm quyền, đảm bảo an toàn cho lực lượng, thực hiện đầy đủ các chính sách đặc thù để hỗ trợ kịp thời cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

17. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố:

a) Sắp xếp hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ và chấp hành việc tạm dừng hoạt động khi không đảm bảo các điều kiện phòng, chống dịch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức xét nghiệm sàng lọc bằng xét nghiệm nhanh kháng nguyên hoặc xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR mẫu gộp cho toàn thể công nhân và người quản lý trước khi tạm dừng hoạt động./.



PHỤ LỤC 1

ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ THEO QUYẾT ĐỊNH 2686

Số liệu tính đến 18h00 ngày 07/8/2021

Quận/Huyện	Xã/Phường/Thị trấn	Mức độ nguy cơ	Số hộ	Dân số
Bình Thủy			43.634	147.524
1	An Thới	Nguy cơ rất cao	9.124	29.235
2	Long Xuyên	Nguy cơ rất cao	7.228	23.335
3	Bình Thủy	Nguy cơ rất cao	6.159	22.198
4	Long Hòa	Nguy cơ rất cao	6.460	22.678
5	Trà Nóc	Nguy cơ rất cao	4.815	15.266
6	Bùi Hữu Nghĩa	Nguy cơ rất cao	3.501	12.334
7	Thới An Đông	Nguy cơ rất cao	3.341	12.556
8	Trà An	Nguy cơ rất cao	3.006	9.922
Cái Răng			32.619	107.766
1	Lê Bình	Nguy cơ rất cao	6.920	19.617
2	Phú Thờ	Nguy cơ rất cao	5.741	20.466
3	Hưng Phú	Nguy cơ rất cao	5.655	19.783
4	Hưng Thạnh	Nguy cơ rất cao	4.354	15.361
5	Tân Phú	Nguy cơ rất cao	2.744	8.700
6	Thường Thạnh	Nguy cơ cao	5.394	17.248
7	Ba Láng	Nguy cơ	1.811	6.391
Ninh Kiều			97.680	289.217
1	An Khánh	Nguy cơ rất cao	23.288	54.276
2	Hưng Lợi	Nguy cơ rất cao	18.489	44.666
3	An Bình	Nguy cơ rất cao	11.499	36.409
4	An Hòa	Nguy cơ rất cao	10.762	31.736
5	Xuân Khánh	Nguy cơ rất cao	8.182	30.386
6	Cái Khế	Nguy cơ rất cao	6.482	22.512
7	Tân An	Nguy cơ rất cao	5.605	22.330
8	An Cư	Nguy cơ rất cao	4.101	16.089
9	Thới Bình	Nguy cơ rất cao	3.382	12.193
10	An Phú	Nguy cơ rất cao	3.692	10.873
11	An Nghiệp	Nguy cơ cao	2.198	7.747
Ô Môn			35.136	128.626
1	Phước Thới	Nguy cơ rất cao	7.299	25.549
2	Thới An	Nguy cơ rất cao	6.824	24.733
3	Châu Văn Liêm	Nguy cơ rất cao	5.949	22.412
4	Trường Lạc	Nguy cơ rất cao	4.449	16.881
5	Long Hưng	Nguy cơ rất cao	3.722	13.781
6	Thới Long	Nguy cơ cao	5.022	18.173
7	Thới Hòa	Nguy cơ cao	1.871	7.097
Phong Điền			27.782	98.117
1	Giai Xuân	Nguy cơ rất cao	4.317	15.558
2	Trường Long	Nguy cơ rất cao	4.737	16.858
3	Nhơn Ái	Nguy cơ rất cao	3.727	13.915
4	Tân Thới	Nguy cơ rất cao	3.680	13.639
5	Mỹ Khánh	Nguy cơ cao	3.675	11.169
6	Phong Điền	Nguy cơ cao	2.954	10.444
7	Nhơn Nghĩa	Nguy cơ	4.692	16.534
Thới Lai			29.479	104.128
1	Trường Xuân	Nguy cơ rất cao	3.063	11.112
2	Trường Thắng	Nguy cơ rất cao	2.520	9.410
3	Thới Tân	Nguy cơ rất cao	1.528	5.712
4	Thới Lai	Nguy cơ	2.789	9.454
5	Thới Thạnh	Nguy cơ	3.006	10.931
6	Tân Thạnh	Nguy cơ	1.970	7.474
7	Đông Bình	Nguy cơ	2.105	8.219

8	Trường Xuân B	Nguy cơ	1.678	6.130
9	Trường Xuân A	Bình thường mới	1.458	1.678
10	Dịnh Môn	Bình thường mới	2.754	9.874
11	Xuân Thắng	Bình thường mới	1.611	5.777
12	Trường Thành	Bình thường mới	2.779	10.115
13	Dông Thuận	Bình thường mới	2.218	8.242
Thốt Nốt			41.619	155.385
1	Tân Lộc	Nguy cơ rất cao	7.675	29.215
2	Trung Kiên	Nguy cơ	6.340	24.081
3	Thốt Nốt	Nguy cơ	6.527	21.609
4	Thuận Hưng	Nguy cơ	5.066	18.912
5	Trung Nhứt	Nguy cơ	2.789	11.245
6	Tân Hưng	Nguy cơ	2.719	10.253
7	Thuận An	Bình thường mới	3.386	13.877
8	Thối Thuận	Bình thường mới	4.668	17.202
9	Thanh Hòa	Bình thường mới	2.449	8.991
Cờ Đỏ			30.197	115.279
1	Xã Thới Hưng	Nguy cơ cao	3.968	15.676
2	Thị trấn Cờ Đỏ	Nguy cơ cao	3.509	13.035
3	Xã Trung Hưng	Bình thường mới	5.114	20.271
4	Xã Thới Xuân	Bình thường mới	1.701	6.134
5	Xã Đông Thắng	Bình thường mới	1.167	4.247
6	Xã Thanh Phú	Bình thường mới	4.807	16.948
7	Xã Trung An	Bình thường mới	2.492	9.932
8	Xã Trung Thạnh	Bình thường mới	4.259	16.798
9	Xã Đông Hiệp	Bình thường mới	1.671	6.725
10	Xã Thới Đông	Bình thường mới	1.509	5.513
Vĩnh Thạnh			26.940	97.732
1	Thị trấn Thạnh An	Nguy cơ cao	2.751	6.565
2	Xã Thanh Tiên	Nguy cơ cao	2.142	7.629
3	Xã Vĩnh Trinh	Bình thường mới	2.751	9.296
4	Xã Thạnh Quới	Bình thường mới	1.493	5.637
5	Xã Thạnh An	Bình thường mới	2.048	7.697
6	Xã Thạnh Thắng	Bình thường mới	4.758	18.855
7	Xã Vĩnh Bình	Bình thường mới	2.071	6.955
8	Xã Thạnh Lộc	Bình thường mới	1.401	4.673
9	Thị trấn Vĩnh Thạnh	Bình thường mới	1.909	6.597
10	Xã Thạnh Lợi	Bình thường mới	3.446	12.322
11	Xã Thạnh Mỹ	Bình thường mới	3.227	11.306
Tổng cộng			365.086	1.243.774

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ ĐỘI HÌNH LẤY MẪU VÀ XÉT NGHIỆM NHANH COVID-19 TẠI CỘNG ĐỒNG
(Đội hình thành phố do Đại học Y Dược, Cao Đẳng Y tế phụ trách)

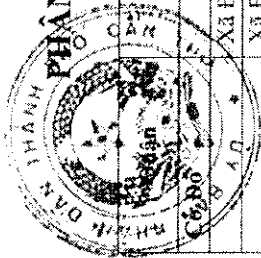
Quận, Huyện	Mức độ nguy cơ	Số hộ	Dân số	Số test	Số đối lấy mẫu	Cán bộ y tế	Cán bộ hỗ trợ	
Bình Thủy	Nguy cơ rất cao	43.634	147.524	130.902	48	192	96	
	Nguy cơ rất cao	9.124	29.235	27.372	10	40	20	
	Nguy cơ rất cao	6.159	22.198	18.477	7	28	14	
	Nguy cơ rất cao	3.501	12.334	10.503	4	16	8	
	Nguy cơ rất cao	6.460	22.678	19.380	7	28	14	
	Nguy cơ rất cao	7.228	23.335	21.684	8	32	16	
	Nguy cơ rất cao	3.341	12.556	10.023	4	16	8	
	Nguy cơ rất cao	3.006	9.922	9.018	3	12	6	
	Nguy cơ rất cao	4.815	15.266	14.445	5	20	10	
	Nguy cơ rất cao	32.619	107.766	97.857	36	144	72	
Cái Răng	Nguy cơ rất cao	5.655	19.783	16.965	6	24	12	
	Nguy cơ rất cao	4.354	15.361	13.062	5	20	10	
	Nguy cơ rất cao	6.920	19.617	20.760	8	32	16	
	Nguy cơ rất cao	5.741	20.466	17.223	6	24	12	
	Nguy cơ rất cao	2.744	8.700	8.232	3	12	6	
	Nguy cơ cao	5.394	17.248	16.182	6	24	12	
	Nguy cơ	1.811	6.591	5.433	2	8	4	
	Nguy cơ rất cao	97.680	289.217	293.040	109	436	218	
	Nguy cơ rất cao	11.499	36.409	34.497	13	52	26	
	Nguy cơ rất cao	4.101	16.089	12.303	5	20	10	
Ninh Kiều	Nguy cơ rất cao	10.762	31.736	32.286	12	48	24	
	Nguy cơ rất cao	25.288	54.276	69.864	26	104	52	
	Nguy cơ rất cao	3.692	10.873	11.076	4	16	8	
	Nguy cơ rất cao	6.482	27.512	19.446	7	28	14	
	Nguy cơ rất cao	18.489	44.666	55.467	21	84	42	
	Nguy cơ rất cao	5.605	22.330	16.815	6	24	12	
	Nguy cơ rất cao	3.382	12.193	10.146	4	16	8	
	Nguy cơ rất cao	8.182	30.386	24.546	9	36	18	
	Nguy cơ cao	2.198	7.747	6.594	2	8	4	
	Nguy cơ rất cao	35.136	128.626	105.408	40	160	80	
Ô Môn	Nguy cơ rất cao	5.949	22.412	17.847	7	28	14	
	Nguy cơ rất cao	3.722	13.781	11.166	4	16	8	
	Nguy cơ rất cao	7.299	25.549	21.897	8	32	16	
	Nguy cơ rất cao	6.824	24.733	20.472	8	32	16	
	Nguy cơ cao	1.871	7.097	5.613	2	8	4	
	Nguy cơ cao	5.022	18.173	15.066	6	24	12	
	Châu Văn Liêm	Nguy cơ rất cao	5.949	22.412	17.847	7	28	14
	Long Hưng	Nguy cơ rất cao	3.722	13.781	11.166	4	16	8
Phước Thới	Nguy cơ rất cao	7.299	25.549	21.897	8	32	16	
Thới An	Nguy cơ rất cao	6.824	24.733	20.472	8	32	16	
Thới Hòa	Nguy cơ cao	1.871	7.097	5.613	2	8	4	
Thới Long	Nguy cơ cao	5.022	18.173	15.066	6	24	12	

Quận, Huyện	Xã, phường, thị trấn	Mức độ nguy cơ	Số hộ	Dân số	Số test	Số đội lấy mẫu	Cán bộ y tế	Cán bộ hỗ trợ
Phong Điền	Trường Lạc	Nguy cơ rất cao	4.449	16.881	13.347	5	20	10
		Nguy cơ rất cao	27.782	98.117	83.346	30	120	60
	Giai Xuân	Nguy cơ rất cao	4.317	15.538	12.951	5	20	10
	Mỹ Khánh	Nguy cơ cao	3.675	11.169	11.025	4	16	8
	Nhon Ai	Nguy cơ rất cao	3.727	13.915	11.181	4	16	8
Thới Lai	Nhon Nghĩa	Nguy cơ	4.692	16.534	14.076	5	20	10
	Phong Điền	Nguy cơ cao	2.954	10.444	8.862	3	12	6
	Tân Thới	Nguy cơ rất cao	3.680	13.639	11.040	4	16	8
	Trường Long	Nguy cơ rất cao	4.737	16.858	14.211	5	20	10
		Nguy cơ cao	18.659	68.442	32.881	15	60	30
Thốt Nốt	Đông Bình	Nguy cơ	2.105	8.219	2.105	1	4	2
	Tân Thành	Nguy cơ	1.970	7.474	1.970	1	4	2
	Thới Lai	Nguy cơ	2.789	9.454	2.789	2	8	4
	Thới Tân	Nguy cơ rất cao	1.528	5.712	4.584	2	8	4
	Thới Thành	Nguy cơ	3.006	10.931	3.006	2	8	4
	Trường Thắng	Nguy cơ rất cao	2.520	9.410	7.560	3	12	6
	Trường Xuân	Nguy cơ rất cao	3.063	11.112	9.189	3	12	6
	Trường Xuân B	Nguy cơ	1.678	6.130	1.678	1	4	2
		Nguy cơ cao	31.116	115.315	46.466	24	96	48
		Nguy cơ	2.719	10.253	2.719	2	8	4
		Nguy cơ rất cao	7.675	29.215	23.025	9	36	18
	Cờ Đỏ	Thới Nốt	Nguy cơ	6.527	21.609	6.527	4	16
Thuần Hưng		Nguy cơ	5.066	18.912	5.066	3	12	6
Trung Kiên		Nguy cơ	6.340	24.081	6.340	4	16	8
Trung Nhứt		Nguy cơ	2.789	11.245	2.789	2	8	4
		Nguy cơ	7.477	28.711	11.311	8	32	16
Vĩnh Thạnh	Thị trấn Cờ Đỏ	Nguy cơ cao	3.509	13.035	10.527	4	16	8
	Xã Thới Hưng	Nguy cơ cao	3.968	15.676	784	4	16	8
		Nguy cơ	4.893	14.194	14.679	5	20	10
	Thị trấn Thạnh An	Nguy cơ cao	2.751	6.565	8.253	3	12	6
	Xã Thạnh Tiên	Nguy cơ cao	2.142	7.629	6.426	2	8	4
	Tổng số	297.939	997.912	815.890	315	1.260	630	
	Dự phòng + giải gộp			48.953				
	Số test cần thiết			864.843				

PHỤ LỤC 3

PHÂN BỐ ĐỘI HÌNH LẤY MẪU VÀ XÉT NGHIỆM NHANH COVID-19 TẠI CỘNG ĐỒNG
(Đội hình quận, huyện do Trung tâm Y tế quận, huyện phụ trách)

Địa phương	Mức độ nguy cơ	Số hộ	Dân số	Số test	Số đội lấy mẫu	Cán bộ y tế	Cán bộ hỗ trợ
		22.720	86.568	18.657	9	36	18
Xã Đông Hiệp	Bình thường mới	1.671	6.725	336	1	4	2
Xã Đông Thành	Bình thường mới	1.167	4.247	212	1	4	2
Xã Thành Phú	Bình thường mới	4.807	16.948	847	1	4	2
Xã Thới Đông	Bình thường mới	1.509	5.513	276	1	4	2
Xã Thới Xuân	Bình thường mới	1.701	6.134	307	1	4	2
Xã Trung An	Bình thường mới	2.492	9.932	497	1	4	2
Xã Trung Hưng	Bình thường mới	5.114	20.371	15.342	2	8	4
Xã Trung Thành	Bình thường mới	4.259	16.798	840	1	4	2
Thới Lai		10.820	35.686	1.784	6	24	12
Định Môn	Bình thường mới	2.754	9.874	494	2	8	4
Đông Thuận	Bình thường mới	2.218	8.242	412	1	4	2
Trương Thành	Bình thường mới	2.779	10.115	506	1	4	2
Trương Xuân A	Bình thường mới	1.458	1.678	84	1	4	2
Xuân Thành	Bình thường mới	1.611	5.777	289	1	4	2
Thốt Nốt		10.503	40.070	1.336	3	12	6
Thanh Hòa	Bình thường mới	2.449	8.991	300	1	4	2
Thới Thuận	Bình thường mới	4.668	17.202	573	1	4	2
Thuận An	Bình thường mới	3.386	13.877	463	1	4	2
Vĩnh Thạnh		23.104	83.538	4.177	10	40	20
Thị trấn Vĩnh Thạnh	Bình thường mới	2.751	9.296	465	1	4	2
Xã Thanh An	Bình thường mới	2.071	6.955	348	1	4	2
Xã Thanh Lộc	Bình thường mới	3.227	11.506	575	1	4	2
Xã Thanh Lợi	Bình thường mới	1.909	6.597	330	1	4	2
Xã Thanh Mỹ	Bình thường mới	2.048	7.697	385	1	4	2
Xã Thanh Quới	Bình thường mới	3.446	12.322	616	1	4	2
Xã Thanh Thắng	Bình thường mới	1.401	4.673	234	1	4	2
Xã Vĩnh Bình	Bình thường mới	1.493	5.637	282	1	4	2
Xã Vĩnh Trinh	Bình thường mới	4.758	18.855	943	2	8	4
Tổng số		67.142	245.862	11.625	28	112	56
Dự phòng + giải gộp				698			
Số test cần thiết				12.322			





PHỤ LỤC 4

TIÊU CHÍ CHỌN ĐỐI TƯỢNG XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC TẠI CỘNG ĐỒNG VÀ DOANH NGHIỆP

I. Lấy mẫu phòng chống dịch theo quy định chung.

- Tất cả người có triệu chứng nghi mắc Covid-19 phát hiện được tại cộng đồng, hiệu thuốc, cơ sở y tế: Sốt, ho, đau họng, hội chứng cảm cúm, mất khứu giác, viêm đường hô hấp ...

- Tất cả người có triệu chứng nghi mắc Covid-19 đến khám tại các cơ sở điều trị, hiệu thuốc: Sốt, ho, đau họng, hội chứng cảm cúm, mất khứu giác, viêm đường hô hấp, viêm phổi ...

- Bệnh nhân Covid-19 đang điều trị tại cơ sở y tế và theo dõi sau khi ra viện cách ly tại nhà.

- Tất cả F1.

- Tất cả người đang cách ly tại cơ sở cách ly tập trung theo quy định .

- Nhóm bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại các bệnh viện.

- Cán bộ y tế tại các cơ sở điều trị theo quy định của Bộ Y tế.

- Các lực lượng tham gia chống dịch.

II. Lấy mẫu đáp ứng xử lý ổ dịch.

- Người dân trong cộng đồng khu vực ổ dịch, người dân trong khu vực phong tỏa.

- Người dân trong cộng đồng tại một số mốc dịch tễ lớn, quan trọng.

- F1 và nhóm người có liên quan dịch tễ không thuộc nhóm F1 nhưng có nguy cơ cao phát hiện được qua điều tra dịch tễ. Xét nghiệm F2 ngay khi thấy nguy cơ F1 có thể đã trở thành F0 và lấy cho F2.

III. Lấy mẫu nhóm nguy cơ cao để đánh giá tình hình dịch trong cộng đồng

(Tùy theo tình hình thực tế của địa phương để chọn lấy mẫu trong các nhóm nguy cơ dưới đây)

- Tại cộng đồng: người dân sinh sống tại một số khu nhà trọ, các xóm trọ tập trung nhiều công nhân, người lao động nhập cư, khu vực xung quanh bệnh viện.

- Tại một số chợ đầu mối, chợ truyền thống: ban quản lý chợ, bảo vệ chợ, trông xe, các hộ buôn bán lâu năm đông khách hàng trong chợ và một số hộ dân tại khu vực xung quanh chợ.

- Tại một số siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi: các nhân viên bán hàng, thu ngân, nhân viên phục vụ, ban quản lý, bảo vệ, người trông xe.

- Tại một số cơ sở dịch vụ: karaoke, mát xa, cắt tóc, gội đầu, quán ăn đông người...

- Nhân viên bán hàng ở cây xăng; các cửa hàng/trạm bán xăng dầu

- Một số cơ quan có giao dịch nhiều với người dân: Hiệu thuốc, Ngân hàng; Cơ quan thuế; Kho bạc; Bưu điện; Bộ phận tiếp dân của một số cơ quan lớn; Bộ phận một cửa; một số sở ngành ...

- Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các khu cách ly tập trung, các khách sạn tổ chức cách ly tập trung, chuyên gia nước ngoài đã hoàn thành cách ly tập trung.

- Tại các bến xe, bến tàu: Ban quản lý, nhân viên bán vé, bảo vệ, xe ôm, một số lái xe taxi, lái xe khách, xe tải đường dài.

- Người lang thang; mua bán đồng nát; người bán hàng rong; shipper; người buôn bán liên tỉnh, liên huyện.

- Tại một số khách sạn, nhà nghỉ có lượng khách lớn: Ban quản lý, lễ tân, nhân viên phục vụ, chủ cơ sở.

- Tại một số câu lạc bộ thể thao: sân golf, sân tennis, phòng tập yoga, phòng tập gym: bảo vệ, trông xe, huấn luyện viên, người phục vụ.

- Các nhóm đối tượng nguy cơ khác (do địa phương tự đánh giá và quyết định theo thực tế tại địa phương).

- Lấy mẫu chọn điểm một số khu vực dân cư có nguy cơ cao (do địa phương tự đánh giá và quyết định theo thực tế tại địa phương).

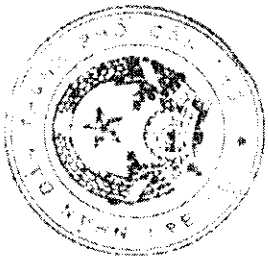
IV. LẤY MẪU NHÓM NGUY CƠ CAO ĐỂ XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC TẠI DOANH NGHIỆP, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

Người đi lại, giao tiếp nhiều trong công ty:

- Giám sát, điều hành
- Y tế cơ quan
- Cán bộ, nhân viên nhà ăn
- Người giao hàng, vận chuyên, cung cấp hàng hoá
- Đội phòng chống dịch COVID-19
- Bảo vệ, nhà xe
- Công nhân vệ sinh

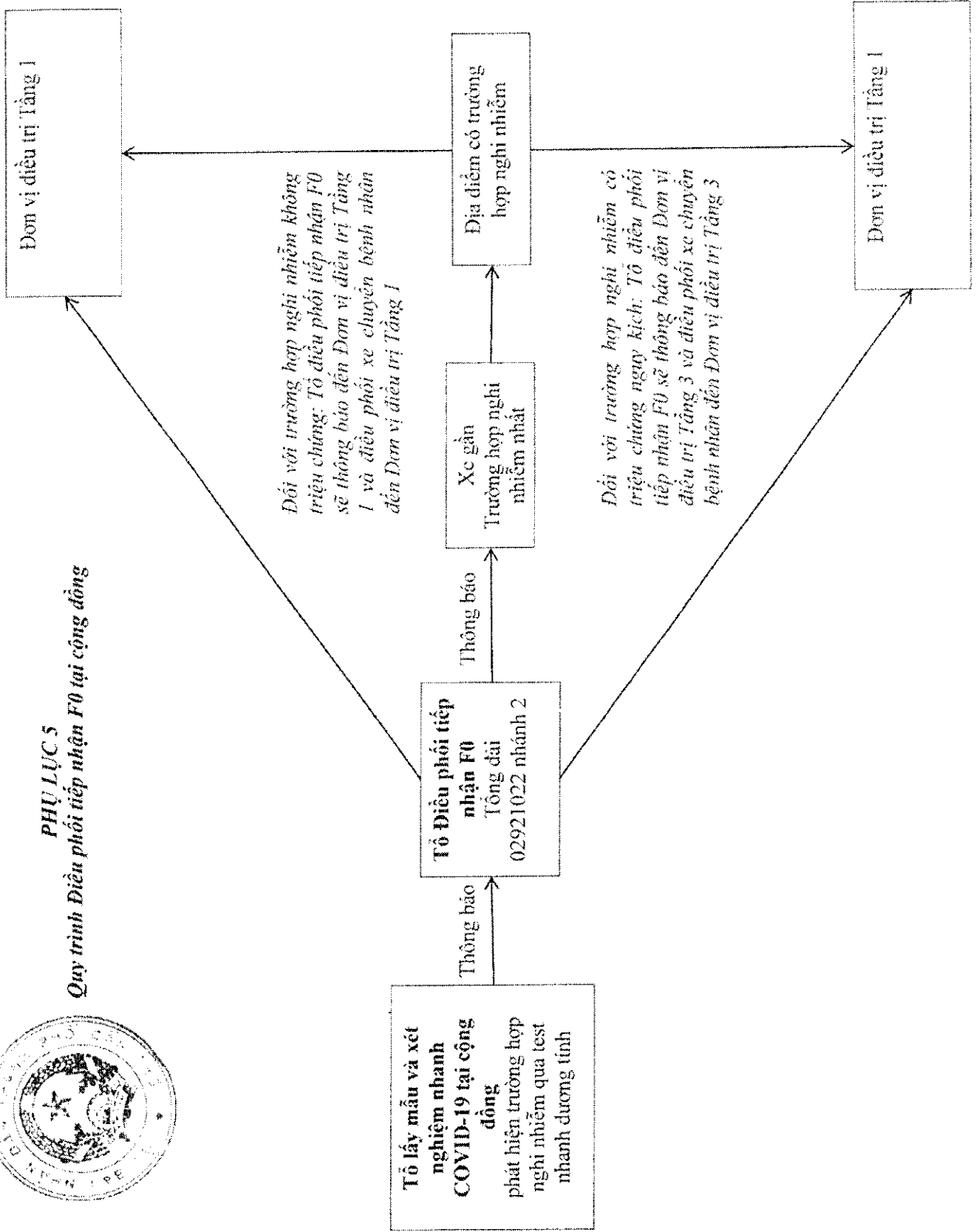
Người có yếu tố nguy cơ khác:

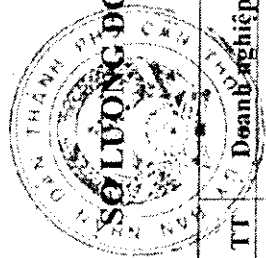
- Sinh sống, ở tại vùng có ca bệnh
- Người đi làm cùng lúc nhiều nơi, ăn ở cư trú với nhiều người khác công ty/doanh nghiệp.
- Công nhân đi lại, di chuyển từ nơi có dịch về
- Tiếp xúc gần với các F2, F3
- Có triệu chứng viêm, nhiễm đường hô hấp trong vòng 1 tuần qua.



PHỤ LỤC 5

Quy trình Điều phối tiếp nhận F0 tại cộng đồng





SƠ LƯỢNG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TP CẦN THƠ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN "VỪA CÁCH LY, VỪA SẢN XUẤT"

đến ngày 07/08/2021

TT	Doanh nghiệp	DOANH NGHIỆP		LAO ĐỘNG			Tỷ lệ doanh nghiệp		Tỷ lệ lao động	
		Tổng số	Còn hoạt động theo 2787 vựa cách ly vựa SX	Tạm ngưng hoạt động	Tổng số	Còn làm việc	Đã tạm ngưng	Còn hoạt động	Đã tạm ngưng	Còn hoạt động
1	DN trong KCN	170	37	133	40,526	5,322	35,204	78,24%	86,87%	13,13%
2	DN ngoài KCN	38	15	23	11,072	2,033	9,039	60,53%	81,64%	18,36%
3	Quận/huyện	882	135	740	18,295	4,453	13,842	84,69%	75,66%	24,34%
	Ninh Kiều	404	16	381	7,735	413	7,322	96,04%	94,66%	5,34%
	Cái Răng	127	17	110	2,226	829	1,397	86,61%	62,76%	37,24%
	Bình Thủy	160	10	150	1,158	474	684	93,75%	59,07%	40,93%
	Ô Môn	31	15	16	1,752	351	1,401	51,61%	79,97%	20,03%
	Thốt Nốt	78	41	37	3,490	1,098	2,392	47,44%	68,54%	31,46%
	Phong Điền	19	10	9	523	366	157	47,37%	30,02%	69,98%
	Thới Lai	25	7	18	536	314	222	72,00%	41,42%	58,58%
	Vĩnh Thạnh	11	-	11	203	-	203	100,00%	100,00%	0,00%
	Cờ Đỏ	27	19	8	672	608	64	29,63%	9,52%	90,48%
	Cộng	1,090	194	896	69,893	11,808	58,085	82,20%	83,11%	16,89%

Ghi chú:

Hiện nay, tổng số DN của TP đang theo dõi là 1.090 DN. Đến ngày 07/8/2021, số DN đã tạm dừng là 896/1.090 DN, tương đương 82,2%, số còn lại hoạt động là 194/1.090, tương đương 17,8%.

Tổng số LĐ hiện có là 69.893, đến nay đã nghỉ 58.085/69.893 LĐ, tương đương 83,11%. Số còn lại SX 3 tại chỗ trong các DN là 11.808/69.893, tương đương 16,89% LĐ.

Cụ thể:

1. DN trong KCN:

- Tổng số DN trong KCN là 170, trong đó còn hoạt động 37, tạm ngừng 133; tỷ lệ DN tạm ngưng hoạt động là 78,24%. Số DN còn hoạt động là 37/170, tương đương 21,76%

- Tổng số LĐ hiện có là 40.526, đến nay đã nghỉ 35.204/40.526 LĐ, tương đương 86,87%. Số còn lại SX 3 tại chỗ trong các DN là 5.322/40.526, tương đương 13,13% LĐ.

2. DN ngoài KCN do SCT quản lý:

- Tổng số DN là 38, trong đó còn hoạt động 15, tạm ngừng 23; tỷ lệ DN tạm ngưng hoạt động là 60,53%. Số DN còn hoạt động là 15/38, tương đương 39,47%

- Tổng số LĐ hiện có là 11.072, đến nay đã nghỉ 9.039/11.072 LĐ, tương đương 81,64%. Số còn lại SX 3 tại chỗ trong các DN là 2.033/11.072, tương đương 18,36% LĐ.

3. DN ngoài KCN do quận, huyện quản lý:

- Tổng số DN là 882, trong đó còn hoạt động 135, tạm ngừng 740; tỷ lệ DN tạm ngưng hoạt động là 84,69%. Số DN còn hoạt động là 135/882, tương đương 15,31%

- Tổng số LĐ hiện có là 18.295, đến nay đã nghỉ 13.842/18.295 LĐ, tương đương 75,66%. Số còn lại SX 3 tại chỗ trong các DN là 4.453/18.295, tương đương 24,34% LĐ.